

Số: 2299/2024/QĐST-KDTM

Thành phố T, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 145/2024/TLST – KDTM ngày 16/4/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Địa chỉ trụ sở chính: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H – sinh năm: 2001 hoặc ông Đặng Trọng D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tầng A Tòa ACM, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 3751/2024/UQ-KHDNMN ngày 20/5/2024).

Bị đơn: Công ty TNHH T1

Địa chỉ trụ sở chính: 10/2 đường số C, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị P – sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Văn bản ủy quyền số công chứng: 803 ngày 14/5/2024).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hứa Thành T – sinh năm: 1966.

Địa chỉ: D đường B, tổ D, khu phố G, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hứa Thành T: Bà Nguyễn Thị P – sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Văn bản ủy quyền số công chứng: 803 ngày 14/5/2024).

- Ông Hứa Dĩ Đ – sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hứa Dĩ Đ: Bà Nguyễn Thị P – sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Văn bản ủy quyền số công chứng: 804 ngày 14/5/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến hết ngày 27/5/2024 là 919.340.988 đồng, trong đó:

- Nợ gốc phải trả là 658.997.200 đồng, nợ lãi trong hạn 13.551.040 đồng, lãi quá hạn 219.282.094 đồng, lãi chậm trả 1.520.268 đồng theo Khế ước số 270223-4316304-ONL-1 ngày 10/3/2023, Khế ước 100323-4316304-ONL-2 ngày 10/3/2023, Khế ước 170323-4316304-ONL-3 ngày 17/3/2023, Lần 04/số Q11/22054-04 ngày 22/9/2022.

- Thẻ tín dụng quốc tế số 136-C-148363 ngày 18/9/2019 (trong đó tiền nợ gốc 24.693.354 đồng, nợ lãi phải trả 1.297.032 đồng).

Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay khi quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/5/2024, Công ty TNHH T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà Công ty TNHH T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của các hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty TNHH T2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, thì ông Hứa Thành T và ông Hứa Dĩ Đ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo nội dung Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hứa Thành T theo Hợp đồng bảo lãnh số Q11/22054/HDBL.01 ngày 22/3/2022; Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hứa Dĩ Đ theo Hợp đồng bảo lãnh số Q11/22054/HDBL.02 ngày 22/3/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH T2 còn nợ.

Về án phí: Công ty TNHH T2 phải chịu 19.790.115 đồng án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 19.152.214 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026356 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND TP. TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Vi Na

